

Số: ~~4825~~/QĐ-UBND

Bình Định, ngày ~~27~~ tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh tỷ lệ nguồn vốn thực hiện
Đề án Phát triển chăn nuôi bò thịt chất lượng cao trong nông hộ
tỉnh Bình Định giai đoạn 2015-2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg ngày 04/9/2014 của Thủ tướng chính phủ về chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015-2020;

Căn cứ Thông tư số 205/2015/TT-BTC ngày 23/12/2015 của Bộ Tài chính quy định về cơ chế tài chính thực hiện Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg ngày 04/9/2014 của Thủ tướng chính phủ về chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015-2020;

Căn cứ Quyết định số 2903/QĐ-UBND ngày 20/8/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án Phát triển chăn nuôi bò thịt chất lượng cao trong nông hộ tỉnh Bình Định giai đoạn 2015-2020;

Xét đề nghị của Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 4203/TTr-UBND ngày 21/11/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh tỷ lệ nguồn vốn thực hiện Đề án phát triển chăn nuôi bò thịt chất lượng cao trong nông hộ tỉnh Bình Định giai đoạn 2015-2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định 2903/QĐ-UBND ngày 20/8/2015 theo đúng tỷ lệ và thời gian thực hiện tại Thông tư 205/2015/TT-BTC ngày 23/12/2015 của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

1. Nhu cầu nguồn vốn đầu tư:

- Tổng vốn đầu tư:

DVT: 1.000 đồng

TT	Danh mục đầu tư	Tổng tiền	Vốn đầu tư		
			Vốn Ngân sách Trung ương	Vốn Ngân sách địa phương	Vốn đầu tư của dân
1	Trang thiết bị, vật tư kỹ thuật TTNT bò	34.847.800	16.843.900	18.003.900	

TT	Danh mục đầu tư	Tổng tiền	Vốn đầu tư		
			Vốn Ngân sách Trung ương	Vốn Ngân sách địa phương	Vốn đầu tư của dân
2	Bò giống, công phối giống, nuôi dưỡng bò	6.204.531.450	0		6.204.531.450
3	Hội nghị, đào tạo, tập huấn	372.000	90.000	282.000	0
4	Xây dựng mô hình trình diễn	8.646.400	0	4.551.120	4.095.280
5	Xây dựng thương hiệu bò thịt và thịt bò chất lượng cao Bình Định	2.100.000	0	2.100.000	0
6	Xây dựng chợ bò	2.900.000	0	2.900.000	0
7	Quản lý phí	1.343.128	0	1343128	0
	Tổng cộng	6.254.740.778	16.933.900	29.180.148	6.208.626.730

- Nguồn vốn đầu tư: 6.254.740.778.000 đồng, (100%)

Trong đó:

- Vốn ngân sách Trung ương: 16.933.900.000 đồng, (0,27%),
- Vốn ngân sách địa phương: 29.180.148.000 đồng, (0,47%),
- Vốn đầu tư của dân : 6.208.626.730.000 đồng, (99,26).

(Chi tiết có phụ lục 1; 2: Điều chỉnh nhu cầu vốn đầu tư và phân kỳ đầu tư kèm theo).

2. Thời gian thực hiện từ ngày 01/01/2015.

Điều 2.

Quyết định này điều chỉnh, bổ sung một phần Quyết định số 2903/QĐ-UBND ngày 20/8/2015 của UBND tỉnh.

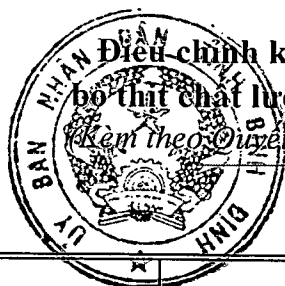
Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và PTNT, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- TT Giống vật nuôi;
- PVPNN;
- Lưu: VT, K7, K10 (15b)



Trần Châu



Phụ lục 1:

**Điều chỉnh kinh phí đầu tư các hạng mục đề án: Phát triển chăn nuôi
bò thịt chất lượng cao trong nông hộ tỉnh Bình Định giai đoạn 2015 - 2020**
Kèm theo Quyết định số: 4825 /QĐ-UBND ngày 27 /12/2016 của UBND tỉnh)

ĐVT: 1.000 đồng

TT	Danh mục đầu tư	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Tổng tiền	Vốn đầu tư (đồng)		
						Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách địa phương	Vốn đầu tư của dân
I	Vật tư, trang thiết bị kỹ thuật TTNT				34.847.800	16.843.900	18.003.900	
1	Bình chứa Nitor lỏng để bảo quản tinh bò thịt 30-47 lít	Cái	29	40.000	1.160.000	0	1.160.000	
2	Bình chứa Nitor lỏng để vận chuyển, bảo quản tinh phối giống nhân tạo gia súc: 3-3,7 lít, (Bình công tác)	Cái	56	5.000	280.000	140.000	140.000	
3	Tinh đông lạnh bò thịt	Liều	454.500		25.831.500	12.915.750	12.915.750	
	- Tinh Zebu và Droughtmaster (nội)	Liều	288.750	29	8.373.750	4.186.875	4.186.875	
	- Tinh bò red Angus (ngoại)	Liều	81.075	90	7.296.750	3.648.375	3.648.375	
	- Tinh bò BBB (ngoại)	Liều	84.675	120	10.161.000	5.080.500	5.080.500	
4	Dụng cụ TTNT bò thịt	Bộ	454.500	5	2.272.500	1.136.250	1.136.250	
5	Nitor lỏng bảo quản tinh	Lít	230.600	23	5.303.800	2.651.900	2.651.900	
II	Con giống, công phối giống, nuôi dưỡng				6.204.531.450	0	0	6.204.531.450
1	Bò Zebu và droughtmaster		170.500	22.631	3.858.602.550			3.858.602.550
2	Bò chất lượng cao		101.500	23.113	2.345.928.900			2.345.928.900
III	Hội nghị, đào tạo tập huấn				372.000	90.000	282.000	0
1	Hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết (2 lần/năm x 6 năm)	Lần	12	16.000	192.000		192.000	

(Signature)

TT	Danh mục đầu tư	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Tổng tiền	Vốn đầu tư (đồng)		
						Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách địa phương	Vốn đầu tư của dân
2	Đào tạo mới dẫn tinh viên 2 lớp x 20 người/lớp x 150.000đ/người/ngày x 30 ngày	Lượt Người	1.200	150	180.000	90.000	90.000	
IV	Xây dựng mô hình trình diễn	mô hình	70	123.520	8.646.400		4.551.120	4.095.280
V	Xây dựng thương hiệu bò thịt chất lượng cao	Bộ thương hiệu	1	2.100.000	2.100.000		2.100.000	
VI	Xây dựng chợ bò	cái	2	1.450.000	2.900.000		2.900.000	
Cộng: (I+II+III+IV+V+VI)					6.253.397.650	16.933.900	27.837.020	6.208.626.730
V	Quản lý phí (3%)				1.343.128		1.343.128	
	Tổng cộng				6.254.740.778	16.933.900	29.180.148	6.208.626.730

Ule

Phụ lục 2:
Điều chỉnh phân kỳ đầu tư của đề án Phát triển chăn nuôi bò thịt chất lượng cao
trong nông hộ tỉnh Bình Định giai đoạn 2015 – 2020
(Kèm theo Quyết định số 4825 /QĐ-UBND ngày 27/12/2016 của UBND tỉnh)



ĐVT: 1.000 đồng

TT	Năm	Cộng	Trong đó		
			Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách địa phương	Vốn đầu tư của dân
1	2015	948.782.150	2.051.500	2.243.500	944.487.150
2	2016	966.192.900	2.540.900	4.753.220	958.898.780
3	2017	1.002.809.200	2.755.800	6.193.200	993.860.200
4	2018	1.083.706.000	2.997.900	6.435.300	1.074.272.800
5	2019	1.114.803.950	3.251.800	4.313.800	1.107.238.350
6	2020	1.137.103.450	3.336.000	3.898.000	1.129.869.450
Cộng		6.253.397.650	16.933.900	27.837.020	6.208.626.730
Quản lý phí (3%)		1.343.128		1.343.128	0
Tổng cộng		6.254.740.778	16.933.900	29.180.148	6.208.626.730

Ghi chú:

- Dự toán kinh phí thực hiện Đề án từ 2015 đến năm 2020 có nguồn kinh phí Trung ương hỗ trợ.
- Trung ương hỗ trợ 50% kinh phí hỗ trợ thụ tinh nhân tạo (tinh đông lạnh, dụng cụ thụ tinh nhân tạo, Bình chứa Nitơ lỏng để vận chuyển, bảo quản tinh phối giống nhân tạo gia súc, (Bình công tác), đào tạo dẫn tinh viên.

Vũ